

Số: 288/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về quản lý tàu bay không người lái
và phương tiện bay khác**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng không nhân dân số 49/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 28; khoản 1, khoản 2 và điểm c khoản 4 Điều 29; Điều 30; khoản 1, các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 31; Điều 32; Điều 33; khoản 4 Điều 34 và Điều 35 Luật Phòng không nhân dân về nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập; nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, kinh doanh tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác; điều kiện đăng ký, khai thác sử dụng, cung cấp thông tin đăng ký; khai thác, sử dụng; đào tạo cấp giấy phép điều khiển tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động liên quan đến tàu bay không người lái, phương tiện bay khác (sau đây viết gọn là phương tiện bay) tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tiêu chuẩn đủ điều kiện bay là các thông số, các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của phương tiện bay và các trang bị, thiết bị của phương tiện bay; các yêu cầu bắt buộc đối với người trực tiếp khai thác, sử dụng phương tiện bay để đảm bảo an ninh, an toàn trong khai thác, sử dụng.

2. Người khai thác phương tiện bay là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện bay hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân thuê, mượn hoặc được ủy quyền hợp pháp khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là người khai thác).

3. Khu vực bay truyền thống là khoảng không gian có giới hạn tại một khu vực cố định mà tại đó hoạt động bay của phương tiện bay đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay ổn định, lâu dài.

4. Giấy phép điều khiển bay quan sát bằng trực quan là giấy phép do Bộ Quốc phòng cấp cho cá nhân được phép điều khiển phương tiện bay bay trong tầm nhìn trực quan, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo về kiến thức hàng không.

5. Giấy phép điều khiển bay quan sát bằng thiết bị là giấy phép do Bộ Quốc phòng cấp cho cá nhân được phép điều khiển phương tiện bay bay ngoài tầm nhìn trực quan, điều khiển phương tiện bay được lập trình thông qua bộ điều khiển trung tâm sau khi hoàn thành chương trình đào tạo về kiến thức hàng không và thực hành điều khiển phương tiện bay.

Điều 4. Phân loại phương tiện bay

1. Phân loại tàu bay không người lái theo trọng lượng cất cánh:

- a) Loại 1 nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam;
- b) Loại 2 từ 0,25 ki-lô-gam đến nhỏ hơn 2 ki-lô-gam;
- c) Loại 3 từ 2 ki-lô-gam đến nhỏ hơn 25 ki-lô-gam;
- d) Loại 4 từ 25 ki-lô-gam đến nhỏ hơn 150 ki-lô-gam;
- đ) Loại 5 từ 150 ki-lô-gam trở lên.

2. Phân loại tàu bay không người lái theo phương pháp điều khiển:

- a) Điều khiển bay quan sát bằng trực quan;
- b) Điều khiển bay quan sát bằng thiết bị.

3. Phân loại tàu bay không người lái theo mục đích sử dụng:

- a) Thương mại;
- b) Phục vụ sản xuất nông nghiệp;

- c) Đo đạc, khảo sát, giám sát từ trên cao;
- d) Vui chơi, giải trí;
- đ) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- e) Huấn luyện bay;
- g) Công vụ;
- h) Mục đích khác.

4. Phân loại phương tiện bay khác theo động cơ:

- a) Có động cơ;
- b) Không có động cơ.

5. Phân loại phương tiện bay khác theo phương pháp điều khiển:

- a) Có người trực tiếp điều khiển;
- b) Không có người trực tiếp điều khiển.

6. Phân loại phương tiện bay chuyên dùng phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Chương II

NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, TẠM XUẤT TÁI NHẬP PHƯƠNG TIỆN BAY; ĐỘNG CƠ TÀU BAY, CÁNH QUẠT TÀU BAY VÀ TRANG BỊ, THIẾT BỊ CỦA PHƯƠNG TIỆN BAY

Điều 5. Nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Việc nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay phải phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và tuân các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay phải không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị xử lý hình sự liên quan đến các hành vi sử dụng phương tiện bay để gây hại tới quốc phòng, an ninh; trật tự an toàn xã hội và an toàn bay;

b) Có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia.

3. Tổ chức, cá nhân có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay phải lưu trữ hồ sơ và phải cung cấp thông tin của phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập khi có yêu cầu của cơ quan quân sự, công an.

Điều 6. Thẩm quyền cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay (trừ các loại phương tiện bay chuyên dùng phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an), sau khi có ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

2. Bộ Quốc phòng cho ý kiến về sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay; tiêu chuẩn đủ điều kiện bay đối với phương tiện bay.

3. Bộ Công an cho ý kiến về điều kiện đối với tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này và số lượng, mục đích sử dụng, an ninh, an toàn của phương tiện bay, các trang bị, thiết bị cấu thành phương tiện bay.

4. Việc xuất khẩu phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay được thực hiện khi tổ chức, cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và được cấp giấy phép đủ điều kiện sản xuất hoặc giấy phép đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay theo quy định tại Nghị định này.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Văn bản đề nghị cấp phép của tổ chức, cá nhân: 01 bản chính theo Mẫu số 01 hoặc Mẫu số 01a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay: 01 bản sao hợp lệ.

3. Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của phương tiện bay (khổ A4).

4. Bảng thông số kỹ thuật của phương tiện bay do nhà sản xuất cung cấp 01 bản sao hợp lệ.

5. Danh mục các trang bị, thiết bị riêng lẻ cấu thành phương tiện bay.

6. Hồ sơ hoặc tài liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của phương tiện bay, trừ trường hợp tạm xuất tái nhập.

7. Trường hợp nhập khẩu theo hình thức ủy thác phải có văn bản, thỏa thuận giữa bên ủy thác và nhận ủy thác; bên ủy thác nhập khẩu phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

8. Trường hợp các tổ chức, cá nhân, người nước ngoài đã tích hợp các thông tin và các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường điện tử thì không cần các thành phần hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại Điều 7 Nghị định này đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo hình thức trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản kèm theo hồ sơ của tổ chức, cá nhân gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có văn bản trả lời gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quyết định việc cấp phép theo quy định và gửi thông tin về việc cấp phép cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cập nhật giấy phép trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trường hợp không cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh yêu cầu tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

Điều 9. Thu hồi giấy phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất

tái nhập phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Lợi dụng hoạt động nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập để xâm hại đến quốc phòng, an ninh, an toàn bay, trật tự an toàn xã hội;
- b) Cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập;
- c) Sửa chữa, tẩy xoá làm thay đổi nội dung giấy phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập;
- d) Bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
- đ) Bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi một trong các văn bản quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

2. Thẩm quyền thu hồi giấy phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập:

- a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi giấy phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập bằng quyết định thu hồi;
- b) Quyết định thu hồi được gửi đến tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền chấp thuận điều kiện nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và cơ quan Hải quan trước ngày quyết định có hiệu lực thi hành;
- c) Không áp dụng thu hồi đối với Giấy phép đã sử dụng cho lô hàng đã được giải quyết thông quan.

Chương III

NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO, THỬ NGHIỆM, SẢN XUẤT, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG; KINH DOANH PHƯƠNG TIỆN BAY VÀ TRANG BỊ, THIẾT BỊ CỦA PHƯƠNG TIỆN BAY

Điều 10. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay; trình tự thủ tục ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với phương tiện bay

1. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay:

- a) Được đăng ký, cấp phép theo quy định của pháp luật;
- b) Chủ cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng

phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này;

c) Có ít nhất 03 nhân sự được đào tạo các chuyên ngành về kỹ thuật hàng không; nhân sự phụ trách chuyên môn của các chuyên ngành nêu trên phải có trình độ cao đẳng trở lên;

d) Có hồ sơ, tài liệu về hạ tầng kỹ thuật, sản phẩm mẫu (nếu có) chứng minh đủ năng lực nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phù hợp với loại phương tiện bay;

đ) Có hồ sơ, tài liệu thể hiện quy trình nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, phương tiện bay; nhà xưởng, sân bãi và các loại vật liệu sử dụng phù hợp với loại phương tiện bay;

e) Cung cấp danh mục loại phương tiện bay sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng và các hồ sơ, tài liệu của phương tiện bay phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Quốc phòng ban hành hoặc tiêu chuẩn cơ sở được Bộ Quốc phòng công nhận;

g) Điểm a, b, c, d và điểm đ khoản này không áp dụng đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2. Trình tự thủ tục ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với phương tiện bay thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 11. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Thẩm quyền:

a) Bộ Quốc phòng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định này sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Công an, trừ các cơ sở do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý.

b) Bộ Công an cho ý kiến về điều kiện đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này và quy mô, số lượng, mục đích sử dụng, an ninh, an toàn của phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay, các trang bị, thiết bị riêng lẻ cấu thành phương tiện bay (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện:

- a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký, cấp phép theo quy định của pháp luật: 01 bản sao hợp lệ;
- c) Danh sách nhân sự chuyên môn về hàng không kèm theo bằng (hoặc chứng chỉ tương ứng): 01 bản sao hợp lệ;
- d) Hồ sơ tài liệu mô tả hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của phương tiện bay: 01 bản sao hợp lệ;
- đ) Danh mục loại phương tiện bay nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng và các hồ sơ, tài liệu về hợp chuẩn, hợp quy của phương tiện bay (trừ các phương tiện bay đang nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm);
- e) Bảng thông số kỹ thuật của từng loại phương tiện bay do cơ sở sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng; thông số kỹ thuật cơ bản đối với phương tiện bay đang nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm: 01 bản sao hợp lệ;
- g) Trường hợp các tổ chức, cá nhân, người nước ngoài đã tích hợp các thông tin và các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường điện tử thì không cần các thành phần hồ sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện:

a) Cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này theo hình thức trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Bộ Quốc phòng;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ Quốc phòng có văn bản kèm theo hồ sơ gửi Bộ Công an và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan có văn bản trả lời.

c) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Công an và các cơ quan có liên quan, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay, trang bị, thiết bị của phương tiện bay và gửi 01 bản tới cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử

nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay hoạt động và Bộ Công an để phối hợp quản lý. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Quốc phòng thông báo bằng văn bản hoặc qua thư điện tử để cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

4. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay, trang bị, thiết bị của phương tiện bay theo thời hạn của các văn bản quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 12. Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện được cấp đổi trong trường hợp bị hư hỏng hoặc cần thay đổi nội dung thông tin trong giấy phép; được cấp lại trong trường hợp bị mất.

2. Hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện gồm:

- a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp; đơn trình báo mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện (trường hợp cấp lại);
- c) Hồ sơ, tài liệu chứng minh sự thay đổi trường hợp có thay đổi nội dung quy định tại điểm c, d, đ và điểm e khoản 2 Điều 11.

3. Trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện:

a) Cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay vụ gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này theo hình thức trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Bộ Quốc phòng;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ Quốc phòng có văn bản kèm theo hồ sơ (trường hợp thay đổi nội dung thông tin trong giấy phép) gửi xin ý kiến Bộ Công an.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có văn bản trả lời.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay đồng thời gửi 01 bản tới cơ quan đăng ký kinh doanh và Bộ Công an. Trường hợp không cấp đổi, cấp lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Quốc phòng thông báo bằng văn bản hoặc qua thư điện tử và nêu rõ lý do để cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

Điều 13. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Lợi dụng hoạt động của cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay để xâm hại đến quốc phòng, an ninh, an toàn bay, trật tự an toàn xã hội;

b) Cung cấp thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

c) Chấm dứt hoạt động trong lĩnh vực được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

d) Bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

đ) Bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi văn bản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định này;

e) Cho mượn, cho thuê, mua, bán Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

g) Không duy trì các điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định này mà đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền có văn bản kết luận cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay không đủ điều kiện nhưng vẫn không khắc phục được các điều kiện đó.

2. Thẩm quyền, trình tự thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện:

- a) Bộ Quốc phòng thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện bằng quyết định thu hồi;
- b) Quyết định thu hồi được gửi đến cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay và cơ quan có thẩm quyền cấp phép, đăng ký và Bộ Công an trước ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 14. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

Tổ chức, cá nhân kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay phải đáp ứng điều kiện sau:

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

2. Phải lưu trữ hồ sơ của phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay; hồ sơ của tổ chức, cá nhân mua, thuê phương tiện bay và phải cung cấp thông tin về phương tiện bay, người mua, thuê phương tiện bay khi có yêu cầu của cơ quan quân sự, công an.

3. Đối với kinh doanh dịch vụ cho thuê phương tiện bay, kinh doanh cung cấp dịch vụ bay ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; phương tiện bay phải đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 19.

4. Điều kiện quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với cơ sở do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý.

Điều 15. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Thẩm quyền: Bộ Quốc phòng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 14 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay của chủ cơ sở kinh doanh theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 01 bản sao hợp lệ;

c) Danh mục loại phương tiện bay; trang bị, thiết bị của phương tiện bay;

d) Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài và người nước ngoài kinh doanh phương tiện bay; trang bị, thiết bị của phương tiện bay tại Việt Nam ngoài các văn bản quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều này phải có Bản khai nhân sự kèm theo bản sao hợp lệ Hộ chiếu, Thẻ thường trú hoặc Thẻ tạm trú hoặc Thị thực còn thời hạn lưu trú tại Việt Nam;

đ) Trường hợp các tổ chức, cá nhân, người nước ngoài đã tích hợp các thông tin và các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, chia sẻ thông tin trên môi trường điện tử thì không cần các thành phần hồ sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

3. Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện

a) Chủ cơ sở có hoạt động kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Bộ Quốc phòng theo hình thức trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ; Bộ Quốc phòng có văn bản kèm theo hồ sơ gửi xin ý kiến Bộ Công an;

c) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có văn bản trả lời gửi Bộ quốc phòng; trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở kinh doanh đồng thời gửi Bộ Công an 01 bản để phối hợp quản lý; trường hợp không cấp Bộ Quốc phòng trả lời bằng văn bản hoặc qua thư điện tử và nêu rõ lý do;

d) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc Bộ Quốc phòng yêu cầu chủ cơ sở kinh doanh hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

4. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay theo thời hạn của các văn bản quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 16. Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với cơ sở kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay được cấp đổi trong trường hợp bị hư hỏng, có thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc hết thời hạn sử dụng.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay được cấp lại trong trường hợp bị mất hoặc bị thu hồi.

3. Bộ Quốc phòng căn cứ khoản 1, 2 Điều này cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay cho cơ sở kinh doanh.

4. Hồ sơ đề nghị cấp đổi gồm các tài liệu sau đây:

a) Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hợp lệ các tài liệu chứng minh sự thay đổi của các thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay (nếu có);

c) Tài liệu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định này trong trường hợp thay đổi phương tiện bay, trang bị, thiết bị của phương tiện bay;

d) Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay đã được cấp.

5. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay gồm các tài liệu sau đây:

a) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay của cơ sở kinh doanh theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Biên lai nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật (nếu có);

c) Đơn trình báo mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện);

d) Hồ sơ đối với trường hợp cấp lại sau khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này được thực hiện như hồ sơ cấp mới, sau ít nhất 12 tháng tính từ thời điểm ra quyết định thu hồi.

6. Trình tự thủ tục cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện

a) Chủ cơ sở kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều này tới Bộ Quốc phòng;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ Bộ Quốc phòng cấp đổi hoặc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở kinh doanh; trường hợp không cấp Bộ Quốc phòng trả lời bằng văn bản hoặc qua thư điện tử và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp có thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi về phương tiện bay, trang bị, thiết bị của phương tiện bay, Bộ Quốc phòng phối hợp xin ý kiến Bộ Công an trước khi cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở kinh doanh, đồng thời gửi 01 bản Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp đổi tới Bộ Công an để phối hợp quản lý;

d) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc Bộ Quốc phòng yêu cầu cơ sở kinh doanh hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết.

Điều 17. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng tài liệu giả hoặc cung cấp thông tin trong tài liệu không đúng thực tế làm sai lệch bản chất của tài liệu để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay;

b) Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay, cơ quan quản lý thực hiện chế độ hậu kiểm phát hiện cơ sở kinh doanh không đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định này, mà trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền có văn bản kết luận cơ sở kinh doanh không đủ điều kiện nhưng vẫn không khắc phục được các điều kiện đó;

c) Sau 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay mà cơ sở kinh doanh không hoạt động;

d) Cơ sở kinh doanh bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

đ) Cơ sở kinh doanh bị đình chỉ hoạt động hoặc bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi các văn bản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định này;

e) Cho mượn, cho thuê, mua, bán Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay;

g) Lợi dụng hoạt động của cơ sở kinh doanh để xâm hại đến quốc phòng, an ninh, an toàn bay bị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay.

2. Thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay:

a) Bộ Quốc phòng thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện bằng quyết định thu hồi;

b) Sau khi thu hồi, Bộ Quốc phòng phải có văn bản thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép cơ sở kinh doanh hoạt động và cơ quan Công an địa phương.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ; KHAI THÁC, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN BAY; CUNG CẤP THÔNG TIN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN BAY

Điều 18. Điều kiện đăng ký phương tiện bay

1. Có giấy tờ chứng minh về sở hữu hợp pháp phương tiện bay, gồm:

a) Giấy phép nhập khẩu và Tờ khai Hải quan (đối với phương tiện bay nhập khẩu);

b) Hóa đơn của đơn vị đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản chuyển nhượng hoặc chứng từ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Phương tiện bay phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Quốc phòng ban hành hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được Bộ Quốc phòng công nhận.

3. Giải quyết một số trường hợp cụ thể:

a) Trường hợp phương tiện bay tự lắp ráp, chế tạo trước ngày Nghị định này có hiệu lực; phương tiện bay đang trong giai đoạn nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm thì phải có một đơn vị sản xuất, lắp ráp hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận kiểm nghiệm, đánh giá, cấp Giấy xác nhận tình trạng kỹ thuật của phương tiện đủ điều kiện hoạt động, ghi nhận các thông tin cơ bản của phương tiện bay; có giấy tờ chứng minh về sở hữu hợp pháp phương tiện bay hoặc Bản cam kết của chủ sở hữu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của phương tiện bay đó thì giải quyết đăng ký hoặc đăng ký tạm thời;

b) Trường hợp phương tiện bay đăng ký lần đầu tại Việt Nam phải có giấy tờ xác nhận của Cơ quan Hải quan cho phép nhập khẩu hoặc đơn vị có tư cách pháp nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận sản xuất, lắp ráp chủng loại phương tiện bay đó, thì giải quyết đăng ký phương tiện bay.

4. Điều này không áp dụng đối với phương tiện bay của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 19. Điều kiện khai thác, sử dụng phương tiện bay

1. Phương tiện bay phải có Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời còn hiệu lực.

2. Người trực tiếp điều khiển phương tiện bay phải đủ 18 tuổi trở lên, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện bay có trọng lượng cất cánh tối đa nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam; trong máu, hơi thở không có nồng độ cồn, ma túy, chất gây ngủ, các chất bị cấm theo quy định của pháp luật.

3. Người trực tiếp điều khiển phương tiện bay có trọng lượng cất cánh tối đa từ 0,25 ki-lô-gam trở lên phải có Giấy phép điều khiển bay quan sát bằng trực quan; trường hợp điều khiển phương tiện bay có trọng lượng cất cánh tối đa từ 2 ki-lô-gam trở lên, bay ngoài tầm nhìn trực quan, bay theo chương trình cài đặt sẵn thông qua bộ điều khiển trung tâm phải có Giấy phép điều khiển bay quan sát bằng thiết bị do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc bằng, chứng chỉ quốc tế được Bộ Quốc phòng công nhận.

4. Trường hợp một người điều khiển đồng thời từ 02 phương tiện bay trở lên, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này thì phải chứng minh được khả năng của công nghệ đáp ứng được các yêu cầu đảm bảo an toàn khi bay, thể hiện trong thông số kỹ thuật của hệ thống vận hành thiết bị bay; bay xếp hình, xếp chữ, biểu diễn ánh sáng nghệ thuật trên không phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý hoặc phê duyệt.

5. Người trực tiếp điều khiển phương tiện bay khác phục vụ hoạt động thể thao, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải đáp ứng các điều kiện bổ sung theo quy định của pháp luật lĩnh vực thể dục, thể thao.

6. Người nước ngoài trực tiếp điều khiển phương tiện bay tại Việt Nam ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này phải có đại diện cơ quan hoặc tổ chức, cá nhân là người Việt Nam bảo lãnh.

7. Cấp phép bay trong khu vực cấm bay:

a) Chỉ áp dụng đối với hoạt động bay công vụ;

b) Phải đáp ứng các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, an toàn bay, trật tự an toàn xã hội.

Điều 20. Cung cấp thông tin đăng ký phương tiện bay

Bộ Công an cung cấp thông tin đăng ký phương tiện bay cho Bộ Quốc phòng để phối hợp quản lý theo hình thức sau:

1. Cơ quan Công an đăng ký phương tiện bay có trách nhiệm cập nhật, chia sẻ dữ liệu đăng ký phương tiện bay trên cơ sở dữ liệu kết nối bộ, ngành để các cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay thuộc Bộ Quốc phòng khai thác, sử dụng.
2. Cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an cung cấp bằng văn bản khi có yêu cầu của cơ quan, đơn vị có chức năng cấp phép bay của Bộ Quốc phòng.

Chương V KHAI THÁC, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN BAY

Điều 21. Nguyên tắc, thẩm quyền, phối hợp cấp phép bay; hiệu lực của phép bay

1. Nguyên tắc

a) Phải đáp ứng các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, an toàn bay; trật tự an toàn xã hội và lợi ích công cộng; phù hợp với khả năng đáp ứng của cơ quan quản lý hoạt động bay;

b) Tàu bay không người lái phục vụ vui chơi giải trí có trọng lượng cất cánh tối đa nhỏ hơn 0,25 ki-lô-gam hoạt động ngoài khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay; phương tiện bay phục vụ cứu nạn, cứu hộ trong tình thế cấp thiết theo quy định của pháp luật được miễn trừ cấp phép bay, nhưng phải thông báo tới cơ quan Quân sự, cơ quan Công an tại địa phương và cơ sở điều hành bay trong khu vực nếu ảnh hưởng đến hoạt động bay quân sự, dân dụng;

c) Chỉ cấp phép bay theo từng nhiệm vụ hoặc mục đích sử dụng, sự kiện, địa điểm cụ thể;

d) Cùng một hoạt động bay chỉ cấp 01 phép bay;

đ) Đối với phương tiện bay đăng ký tạm thời chỉ được cấp phép bay hạn chế trong khu vực giới hạn về địa lý do cơ quan cấp phép bay xác định trên cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Thẩm quyền cấp phép bay

a) Bộ Quốc phòng cấp phép bay đối với hoạt động bay của phương tiện bay trong vùng trời, vùng thông báo bay của Việt Nam trừ phương tiện bay của Bộ Công an;

b) Bộ Công an cấp phép bay đối với phương tiện bay của Bộ Công an nhưng phải hiệp đồng, dự báo, thông báo bay đến Cơ quan quân sự địa phương nơi có hoạt động bay trước ít nhất 24 giờ so với giờ dự kiến bay; với chuyến bay làm nhiệm vụ trong tình thế cấp thiết, thông báo đến Cơ quan quân sự địa phương trước khi bay để phối hợp quản lý;

Trường hợp cấp phép bay trong khu vực cấm bay, hạn chế bay ngoài khu vực do Bộ Công an quản lý và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay quân sự thì phải hiệp đồng thống nhất với Cơ quan quân sự cấp tỉnh và Trung tâm quản lý điều hành bay khu vực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân quản lý khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay.

3. Phối hợp cấp phép bay

a) Khi cấp phép đối với hoạt động bay trong khu vực cấm bay, hạn chế bay tại cảng hàng không, sân bay và các khu vực khác có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay hàng không dân dụng, cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có văn bản gửi Bộ Xây dựng để thống nhất trước khi cấp phép bay; trong thời gian 03 ngày kể từ khi nhận được văn bản, Bộ Xây dựng có văn bản trả lời Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an làm cơ sở để trả lời cấp phép.

b) Khi cấp phép hoạt động bay trong khu vực cấm bay, hạn chế bay ngoài khu vực nêu tại điểm a khoản 3 Điều này, tùy theo mục đích bay, khu vực bay cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay trao đổi với cơ quan quân đội, công an liên quan trong khu vực trước khi cấp phép bay.

4. Thời gian hiệu lực trong 01 lần cấp phép bay

a) Bộ Quốc phòng cấp phép cho 01 hoạt động bay thời gian tối đa không quá 30 ngày; đối với hoạt động bay công vụ, hoạt động bay phục vụ nông nghiệp thời gian tối đa không quá 180 ngày; đối với hoạt động bay tại khu vực bay truyền thống thời gian tối đa không quá 360 ngày;

b) Bộ Công an cấp phép bay cho 01 hoạt động bay đối với phương tiện bay của Bộ Công an thời gian tối đa không quá 30 ngày; đối với hoạt động bay tại khu vực bay truyền thống thời gian tối đa không quá 360 ngày.

Điều 22. Hồ sơ, thủ tục cấp phép bay

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép bay:

a) Đơn đề nghị cấp phép bay theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của hoạt động bay: Văn bản cấp phép hoặc đồng ý, phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động, sự kiện bắt buộc phải có cấp phép hoặc chấp thuận của cơ quan nhà nước theo

quy định của pháp luật. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài đến Việt Nam sử dụng phương tiện bay phải có bảo lãnh của cơ quan hoặc tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;

c) Sơ đồ khu vực bay đối với hoạt động bay theo tuyến hoặc trong khu vực giới hạn bởi nhiều điểm hình đa giác;

d) Đối với hoạt động bay trong khu vực cấm bay ngoài các văn bản quy định tại điểm a, b và điểm c khoản 1 Điều này phải có các văn bản chứng minh sự phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 19 Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục cấp phép bay:

a) Tối thiểu 07 ngày trước ngày thực hiện chuyến bay, người khai thác gửi 01 bộ hồ sơ hình thức trực tiếp, qua bưu chính hoặc qua Công Dịch vụ công quốc gia đến 01 cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này;

Đối với chuyến bay có ảnh hưởng, hạn chế khai thác liên quan đến đường hàng không, phương thức bay, sân bay đã được công bố phải phát điện văn thông báo hàng không (NOTAM), thời gian gửi hồ sơ đề nghị cấp phép bay đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay trước ít nhất 12 ngày so với ngày thực hiện chuyến bay;

Đối với chuyến bay trong khu vực vùng trời khu vực biên giới, thời gian gửi hồ sơ đề nghị cấp phép bay đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay trước ít nhất 07 ngày so với ngày phải thông báo cho nước có chung đường biên giới theo quy định tại Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với nước có chung đường biên giới.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay cho người khai thác. Trường hợp không cấp phép bay toàn bộ hoặc một phần khu vực bay theo đề nghị, cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay trả lời bằng văn bản (hoặc qua thư điện tử) và nêu rõ lý do;

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay thông báo bằng văn bản (hoặc qua thư điện tử) để người khai thác hoàn thiện hồ sơ; thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết;

c) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay có trách nhiệm gửi phép bay đã cấp tới cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan Quân sự, cơ quan Công an, cơ sở điều hành bay, tổ chức, cá nhân liên quan trong khu vực có hoạt động của phương tiện bay; thời gian gửi đồng thời với thời gian gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp phép;

d) Không áp dụng thời hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp phép bay đối với các chuyến bay thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ trong tình thế cấp thiết.

Điều 23. Nội dung phép bay

1. Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người khai thác; người trực tiếp điều khiển phương tiện bay.

2. Căn cứ để cấp phép bay.

3. Kiểu loại, số xuất xưởng, số đăng ký (hoặc đăng ký tạm thời) phương tiện bay.

4. Khu vực bay: Bao gồm địa danh, khu vực giới hạn hoạt động (là tọa độ các điểm của một đa giác hoặc tọa độ tâm và bán kính của một vòng tròn theo hệ tọa độ WGS-84), độ cao bay so với địa hình.

5. Mục đích, thời hạn, thời gian tổ chức bay.

6. Quy định về dự báo bay, thông báo hiệp đồng bay; chỉ định cơ quan quản lý, giám sát hoặc điều hành bay.

7. Các giới hạn, quy định an ninh, quốc phòng khác.

Điều 24. Hủy bỏ phép bay

1. Người có thẩm quyền, cơ quan cấp phép bay được hủy bỏ phép bay vì lý do sau:

a) An ninh, quốc phòng, an toàn bay;

b) Phát hiện sai phạm trong quá trình cấp phép bay.

2. Thẩm quyền hủy bỏ phép bay:

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng hủy bỏ, yêu cầu hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần phép bay đã được cấp có thẩm quyền cấp phép trong vùng trời, vùng thông báo bay của Việt Nam; các trường hợp khác thuộc thẩm quyền phân cấp của Bộ Quốc phòng do Bộ Quốc phòng quy định.

b) Bộ Công an hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần phép bay do cơ quan chức năng Bộ Công an cấp.

3. Người, cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ phép bay phải thông báo trực tiếp (trong trường hợp khẩn cấp) hoặc bằng văn bản đến người khai thác đã được cấp phép bay; đồng thời thông báo cho cơ quan liên quan quản lý khu vực bay, nêu rõ lý do hủy bỏ phép bay.

4. Trường hợp người khai thác tự hủy bỏ hoạt động bay đã được cấp **phép**, phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép bay trước thời điểm dự kiến thực hiện hoạt động bay.

Điều 25. Tổ chức hoạt động bay

1. Trách nhiệm của người khai thác khi tổ chức hoạt động bay:

a) Hồ sơ, tài liệu mang theo gồm: Phép bay do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy chứng nhận đăng ký hoặc đăng ký tạm thời của phương tiện bay; giấy tờ liên quan theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và khoản 7 Điều 19 Nghị định này;

b) Trước khi tổ chức bay người khai thác phải hiệp đồng với cơ quan, đơn vị liên quan được chỉ định trong phép bay và có trách nhiệm chấp hành hướng dẫn của cơ quan được chỉ định;

c) Việc tổ chức điều hành bay đối với phương tiện bay do người khai thác được cấp phép bay thực hiện; chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức hoạt động bay; trường hợp khác được quy định trong phép bay;

d) Trước khi bay, người trực tiếp điều khiển phải kiểm tra tình trạng kỹ thuật của phương tiện bay, điều kiện thời tiết, các chướng ngại vật, các mối nguy hiểm khác để đảm bảo an toàn cho hoạt động bay; an toàn cho người và tài sản trong khu vực bay.

2. Hiệp đồng bay

a) Tùy theo độ cao bay, khu vực bay, mục đích bay người khai thác phải hiệp đồng bằng văn bản (hoặc hình thức phù hợp) với tổ chức, cá nhân liên quan được ghi trong phép bay;

b) Nội dung hiệp đồng gồm: Khu vực bay, độ cao bay, hành lang bay; thời gian bay (giờ, ngày, tháng, năm); loại phương tiện bay; phương pháp tổ chức bay; điều hành hoạt động bay; thông tin liên quan của người khai thác và người trực tiếp điều khiển phương tiện bay; phương thức liên lạc giữa người trực tiếp điều khiển phương tiện bay với cơ quan quản lý hoạt động bay (tùy theo tính chất hoạt động bay); các nội dung lưu ý để đảm bảo an toàn khi tổ chức bay;

c) Thời gian hiệp đồng chậm nhất 24 giờ trước khi bay; đối với hoạt động bay có ảnh hưởng đến hoạt động khai thác của tàu bay dân dụng thời gian hiệp đồng trước ít nhất 07 ngày; đối với hoạt động bay khu vực biên giới tuân thủ hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với quốc gia có chung đường biên giới.

d) Không áp dụng thời gian đối với phương tiện bay thực hiện mục đích công vụ trong tình huống cấp thiết.

3. Dự báo, thông báo bay

a) Trước ít nhất 24 giờ so với giờ dự kiến bay đối với chuyến bay có độ cao bay từ 50 mét trở lên, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có trách nhiệm hiệp đồng với người khai thác, gửi (hoặc thông báo) kế hoạch dự báo bay tới Trung tâm Quản lý điều hành bay khu vực liên quan thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân;

b) Trung tâm Quản lý điều hành bay khu vực có trách nhiệm tiếp nhận kế hoạch dự báo bay từ Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh; thực hiện dự báo bay trên hệ thống theo quy định. Trường hợp phát hiện hoạt động bay nêu trong dự báo ảnh hưởng hoặc đe dọa an toàn bay trong phạm vi khu vực phụ trách thì Trung tâm Quản lý điều hành bay khu vực có trách nhiệm đề nghị cơ quan cấp phép bay, thông báo tới người khai thác điều chỉnh kế hoạch bay hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ phép bay trước giờ bay.

4. Tổ chức giám sát, quản lý hoạt động bay

a) Việc giám sát, quản lý hoạt động bay do cơ quan quân sự nơi có hoạt động bay chủ trì, phối hợp với các lực lượng công an, an ninh hàng không (đối với khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay) thực hiện; đối với hoạt động bay có độ cao lớn hơn 200 mét, cơ quan quân sự nơi có hoạt động bay phối hợp với đơn vị quản lý vùng trời, quản lý điều hành bay, cơ sở điều hành bay trong khu vực được ghi trong phép bay thực hiện;

b) Nội dung quản lý giám sát hoạt động bay bao gồm: Người khai thác phương tiện bay, phương tiện bay, các giới hạn khu vực bay, thời gian bay, mục đích bay được quy định trong phép bay.

5. Đình chỉ bay đối với phương tiện bay

Cơ quan quản lý được quyền đình chỉ hoạt động bay nếu người khai thác vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bay không đúng nội dung được cấp phép bay;
- b) Vì lý do quốc phòng, an ninh và an toàn bay;
- c) Người điều khiển không đủ điều kiện điều khiển bay;
- d) Tàu bay không người lái, phương tiện bay khác chưa đăng ký hoặc không đúng theo đăng ký;
- đ) Vi phạm điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

6. Thẩm quyền đình chỉ bay đối với phương tiện bay:

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Tư lệnh quân khu, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ quản lý vùng trời, quản lý điều hành bay thuộc Bộ Quốc phòng được quyền đình chỉ bay trong khu vực vùng trời, vùng thông báo bay của Việt Nam và khu vực trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị khi phát hiện các hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này, trừ phương tiện bay của Bộ Công an đã thông báo tới Bộ Quốc phòng;

b) Bộ trưởng Bộ Công an, Chỉ huy đơn vị Công an được quyền đình chỉ bay đối với phương tiện bay do cơ quan Công an cấp phép hoặc các chuyến bay, phương tiện bay xâm phạm mục tiêu do đơn vị Công an bảo vệ.

7. Trình tự, thủ tục chế áp, tạm giữ phương tiện bay

a) Quá trình quản lý hoạt động bay nếu phát hiện một trong các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Phòng không nhân dân thì cơ quan, đơn vị quân đội, công an, an ninh hàng không áp dụng ngay các biện pháp chế áp: Ép hạ cánh khẩn cấp hoặc vô hiệu hóa phương tiện bay (nếu phát hiện đe dọa nghiêm trọng đến mục tiêu bảo vệ, an toàn của người và các phương tiện khác);

b) Tạm giữ phương tiện bay và người điều khiển phương tiện bay;

c) Lập biên bản xử lý hoặc bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp một khu vực có lực lượng quân đội, công an cùng tham gia bảo vệ, đơn vị nào phát hiện phương tiện bay vi phạm trước thì triển khai ngay các biện pháp, chế áp, tạm giữ phương tiện bay và thông báo cho đơn vị còn lại trong cùng khu vực để phối hợp xử lý.

Điều 26. Trách nhiệm quản lý khu vực bay

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý, giám sát, dự báo, thông báo và hiệp đồng đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác trong vùng trời, vùng thông báo bay của Việt Nam.

2. Bộ Xây dựng chỉ đạo cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng quản lý, giám sát và hiệp đồng đối với hoạt động bay của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác trong khu vực có ảnh hưởng đến hoạt động bay của tàu bay dân dụng.

3. Bộ Công an chủ trì quản lý, giám sát và dự báo, thông báo và hiệp đồng đối với khu vực có hoạt động bay của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác của Bộ Công an; phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng quản lý, giám sát hoạt động của tàu bay không người lái và phương tiện bay khác của tổ chức, cá nhân khác trong khu vực do Bộ Công an quản lý.

Chương VI

ĐÀO TẠO, CẤP GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN BAY

Điều 27. Quy định về giấy phép, đào tạo cấp giấy phép điều khiển phương tiện bay

1. Giấy phép điều khiển phương tiện bay gồm:

a) Giấy phép điều khiển bay bằng trực quan (Hạng A) áp dụng đối với người điều khiển phương tiện bay có trọng lượng cất cánh tối đa từ 0,25 ki-lô-gam đến nhỏ hơn 2 ki-lô-gam, bay trong tầm nhìn trực quan;

b) Giấy phép điều khiển bay bằng thiết bị (Hạng B) áp dụng đối với người điều khiển phương tiện bay có trọng lượng cất cánh tối đa từ 2 ki-lô-gam trở lên, phương tiện bay bay ngoài tầm nhìn trực quan, phương tiện bay được lập trình thông qua bộ điều khiển trung tâm.

2. Thời hạn hiệu lực Giấy phép điều khiển phương tiện bay là 10 năm.

3. Đào tạo cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay do cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây viết gọn là cơ sở đào tạo) được thành lập theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

4. Nội dung đào tạo, cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay:

a) Kiến thức về hàng không;

b) Thực hành điều khiển phương tiện bay.

5. Thời gian đào tạo: Theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

6. Hình thức đào tạo: Trực tiếp kết hợp trực tuyến.

7. Người học phải nộp hồ sơ, chi phí đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo.

8. Nội dung, chương trình cơ bản đào tạo kiến thức về hàng không và thực hành điều khiển phương tiện bay theo quy định của Bộ Quốc phòng.

9. Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay theo đề nghị của cơ sở đào tạo sau khi người học hoàn thành nội dung, chương trình đào tạo.

10. Điều này không áp dụng đối với việc đào tạo cấp giấy phép điều khiển phương tiện bay chuyên dụng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 28. Kiểm tra, sát hạch cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay

1. Kiểm tra, sát hạch cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay gồm:

- a) Kiểm tra lý thuyết kiến thức về hàng không;
- b) Kiểm tra, sát hạch thực hành điều khiển phương tiện bay;
- c) Quá trình kiểm tra, sát hạch chịu sự giám sát của Bộ Quốc phòng.

2. Quy định cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay

a) Thẩm quyền: Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay theo đề nghị của cơ sở đào tạo; công nhận bằng hoặc chứng chỉ có giá trị tương đương Giấy phép điều khiển phương tiện bay của nước ngoài;

b) Người học được cấp Giấy phép điều khiển bay bằng trực quan (Giấy phép điều khiển phương tiện bay Hạng A) khi hoàn thành nội dung chương trình đào tạo lý thuyết kiến thức về hàng không, kết quả kiểm tra đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo;

c) Người học được cấp Giấy phép điều khiển bay bằng thiết bị (Giấy phép điều khiển phương tiện bay Hạng B) khi hoàn thành nội dung chương trình đào tạo lý thuyết kiến thức về hàng không và thực hành điều khiển phương tiện bay, kết quả kiểm tra, sát hạch đáp ứng yêu cầu của cơ sở đào tạo;

d) Sau khi kiểm tra, sát hạch cơ sở đào tạo có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ, danh sách, kết quả kiểm tra và quyết định trúng tuyển của người học gửi tới cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay thuộc Bộ Quốc phòng;

đ) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ sở đào tạo, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay thuộc Bộ Quốc phòng ký, đóng dấu và gửi Giấy phép điều khiển phương tiện bay tới cơ sở đào tạo; cơ sở đào tạo có trách nhiệm gửi Giấy phép điều khiển phương tiện bay cho người học.

Điều 29. Cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển phương tiện bay

1. Giấy phép điều khiển phương tiện bay được cấp đổi trong trường hợp bị hư hỏng, hết hạn; được cấp lại trường hợp bị mất.

2. Cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng được phân cấp cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển phương tiện bay.

3. Hồ sơ cấp đổi gồm:

- a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Giấy phép điều khiển phương tiện bay đã được cấp.

4. Hồ sơ cấp lại gồm:

- a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Đơn trình báo về việc mất Giấy phép điều khiển phương tiện bay;
- c) Bản sao hợp lệ hồ sơ của cơ sở đào tạo.

5. Trình tự, thủ tục cấp đổi, cấp lại:

a) Người có Giấy phép điều khiển phương tiện bay (sau đây gọi chung là người có giấy phép) cần cấp đổi, cấp lại nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển phương tiện bay;

b) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển phương tiện bay cho người có giấy phép. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền cấp đổi, cấp lại thông báo bằng văn bản (hoặc qua thư điện tử) hướng dẫn người có giấy phép hoàn thiện hồ sơ.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Điều 30. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ

1. Bộ Quốc phòng:

a) Chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng và bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành, công nhận các bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện bay;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm đối với hoạt động nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của phương tiện bay; hoạt động khai thác, sử dụng phương tiện bay;

c) Tổ chức phân cấp, phân quyền; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý và thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến các nội dung quy định tại Nghị định này;

d) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và bộ, ngành liên quan công bố danh mục hàng hóa liên quan phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay kèm mã số HS phù hợp với danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung danh mục phí cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị thuộc quyền phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp tham mưu cho chính quyền địa phương thiết lập các khu vực vùng trời phục vụ cho hoạt động của các tổ chức, hội, câu lạc bộ có sở hữu, sử dụng phương tiện bay để thuận lợi trong công tác quản lý.

2. Bộ Công an:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương thực hiện đăng ký, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động đăng ký, khai thác, sử dụng và các hoạt động khác liên quan đến phương tiện bay theo thẩm quyền;

b) Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội liên quan đến việc đăng ký, khai thác, sử dụng, thu hồi, từ điểm Giấy phép điều khiển phương tiện bay và các hoạt động khác liên quan đến phương tiện bay;

c) Phối hợp Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng kiểm tra, rà soát, yêu cầu khai báo đối với các tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện bay;

d) Quản lý các tổ chức, cá nhân, các hội, câu lạc bộ sở hữu, sử dụng phương tiện bay thông qua việc khai báo, đăng ký tại các địa bàn;

đ) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký phương tiện bay; kết nối cơ sở dữ liệu điện tử các bộ, ngành và công dịch vụ công phục vụ công tác đăng ký, quản lý phương tiện bay;

e) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ biến số để nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các hoạt động liên quan đến phương tiện bay;

g) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung danh mục lệ phí liên quan đến đăng ký phương tiện bay theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức phân cấp, phân quyền phục vụ công tác quản lý và thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến các nội dung quy định tại Nghị định này.

3. Bộ Xây dựng:

- a) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý hoạt động khai thác, sử dụng phương tiện bay đảm bảo an toàn bay;
- b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng và bộ, ngành liên quan xây dựng bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện bay và các quy định để quản lý hoạt động liên quan đến phương tiện bay.

4. Bộ Tài chính:

- a) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi mức thu và chế độ quản lý, sử dụng phí, lệ phí liên quan đến việc đăng ký phương tiện bay và cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay theo quy định của pháp luật;
- b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng và ban hành danh mục hàng hóa là phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay kèm mã số HS phù hợp với danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

5. Bộ Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và bộ, ngành liên quan kiểm tra hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập phương tiện bay theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và bộ, ngành liên quan quản lý các hội hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sử dụng phương tiện bay theo quy định của pháp luật.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ:

- a) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai các hoạt động, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo phương tiện bay, hệ thống kiểm soát phương tiện bay;
- b) Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan quản lý việc sử dụng tần số vô tuyến điện; việc tuân thủ quy định chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy của các thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện theo các quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;
- c) Phối hợp với Bộ Quốc phòng và bộ, ngành liên quan xây dựng các bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện bay; chủ trì thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia về phương tiện bay.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và bộ, ngành liên quan quản lý các cơ sở đào tạo cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay theo quy định của pháp luật.

9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương quản lý tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn hoạt động tập luyện, thi đấu, biểu diễn đối với môn dù lượn, điều bay và các môn thể thao khác có sử dụng phương tiện bay tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

10. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc ngành, lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện Nghị định này;

b) Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành có liên quan đến phương tiện bay do bộ, ngành mình quản lý;

c) Phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định liên quan đến quản lý phương tiện bay theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành mình theo thẩm quyền;

d) Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý phương tiện bay.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Quản lý hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, kinh doanh phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của phương tiện bay; cấp phép thành lập các hội, câu lạc bộ có sở hữu, sử dụng phương tiện bay theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp cơ quan Quân sự, cơ quan Công an quản lý, xử lý hành vi vi phạm trong lĩnh vực liên quan đến phương tiện bay quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo các hoạt động, lĩnh vực liên quan đến phương tiện bay tại địa phương theo thẩm quyền.

4. Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung Nghị định này.

Điều 32. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến phương tiện bay

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu, hồ sơ nộp, xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định và thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Luật Phòng không nhân dân, Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Đầu tư, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Nghị định này và quy định pháp luật có liên quan.
3. Cung cấp các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý khi các cơ quan tiến hành kiểm tra, thanh tra việc thực thi quy định pháp luật về hoạt động liên quan đến phương tiện bay.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các giấy phép do các bộ, cơ quan ngang bộ, cấp có thẩm quyền tại các bộ, ngành, địa phương cấp cho tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động bay, nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập; nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng; kinh doanh tàu bay không người lái, phương tiện bay khác quy định tại Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và các văn bản có liên quan khác tiếp tục thực hiện theo nội dung và thời hạn hiệu lực của các văn bản đó.
2. Việc cấp đổi, cấp lại các giấy phép đã được cấp sau ngày Nghị định này có hiệu lực thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2025.
2. Quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 19 Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
3. Các điều, khoản, văn bản hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:
 - a) Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ;
 - b) Điều 1 Nghị định số 79/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28

tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

c) Khoản 4 Điều 15 và khoản 3 Điều 17 Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay.

Điều 35. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). 70

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Phạm Minh Chính



Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

*(Kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Đơn đề nghị nhập khẩu.....
Mẫu số 01a	Đơn đề nghị tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập.....
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp đổi (cấp lại) Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
Mẫu số 05	Văn bản đề nghị cấp đổi (cấp lại) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
Mẫu số 06	Đơn đề nghị cấp phép bay
Mẫu số 07	Đơn đề nghị học, cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay
Mẫu số 08	Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy phép điều khiển phương tiện bay
Mẫu số 09	Giấy phép điều khiển phương tiện bay
Mẫu số 10	Văn bản đề nghị chấp thuận điều kiện của cơ sở kinh doanh
Mẫu số 11	Văn bản cấp phép bay cho phương tiện bay không người lái (hoặc phương tiện bay khác)
Mẫu số 12	Đơn trình báo mất Giấy phép.....

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Nhập khẩu (2).....

Kính gửi: UBND tỉnh, thành phố...

Tên thương nhân.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Email:.....

Người đại diện..... chức danh.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) số: do cấp ngày tháng năm

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

1. Đề nghị Quý Cơ quan xem xét cấp phép nhập khẩu (1)....., thông tin cụ thể như sau:

- Tên loại hàng hóa, mã HS
- Số lượng:
- Nhà sản xuất (hoặc quốc gia)
- Model
- Trọng lượng cất cánh tối đa (áp dụng đối nhập khẩu với tàu bay)
- Tần số làm việc của thiết bị (nếu có)
- Thời gian bay liên tục cho 01 lần bay (áp dụng đối nhập khẩu với tàu bay)
- Đáp ứng tiêu chuẩn: (3)
- Mục đích sử dụng:

2. Hồ sơ kèm theo: (4)

(tên của Cơ sở) xin cam kết sử dụng hàng hóa nhập khẩu đúng mục đích và chấp hành đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an.
- Lưu:.....

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Hướng dẫn

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan đề nghị nhập khẩu.
- (2) “Nhập khẩu,... (tên loại tàu bay không người lái, phương tiện bay khác *hoặc* động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác”.
- (3) Các tiêu chuẩn phương tiện bay đáp ứng.
- (4) Hồ sơ kèm theo:
 1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư), Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 01 bản sao có đóng dấu của thương nhân.
 2. Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của từng loại tàu bay không người lái, phương tiện bay khác (khô A4).
 3. Bảng thông số kỹ thuật của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác do nhà sản xuất cung cấp (bản sao).
 4. Danh mục các trang thiết bị riêng lẻ cấu thành tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.
 5. Hồ sơ (hoặc tài liệu) về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của phương tiện bay (Chứng nhận xuất xứ sản phẩm, Chứng nhận chất lượng hàng hoá).

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....

- Tên tổ chức (hoặc thương nhân):
- Địa chỉ trụ sở chính: ... Số điện thoại: ... Số fax: ...
- Địa chỉ website (nếu có):.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...
- Mã số tạm nhập, tái xuất (nếu có): ...

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác:

STT	Mặt hàng	Mã HS	Số lượng	Tiêu chuẩn đáp ứng

- Công ty nước ngoài bán hàng:
- + Theo hợp đồng nhập khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...
- + Cửa khẩu nhập hàng:
- Công ty nước ngoài mua hàng:
- + Theo hợp đồng xuất khẩu số ... ngày ... tháng ... năm ...
- + Cửa khẩu xuất hàng:

Tổ chức (Thương nhân) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này và cam kết thực hiện theo đúng các quy định về tạm nhập, tái xuất hàng hóa./.

Người đại diện theo pháp luật của tổ chức
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm theo:

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư), Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 01 bản sao có đóng dấu của thương nhân.
2. Hợp đồng nhập khẩu và hợp đồng xuất khẩu do thương nhân ký với khách hàng nước ngoài: mỗi loại 1 bản sao.
3. Hình ảnh tổng quan và ảnh ký hiệu, số xuất xưởng (nếu có) của từng loại tàu bay không người lái, phương tiện bay khác (khổ A4) đối với trường hợp tạm nhập tái xuất.
4. Bảng thông số kỹ thuật của từng loại tàu bay không người lái, phương tiện bay khác do nhà sản xuất cung cấp (bản sao) đối với trường hợp tạm nhập tái xuất.
5. Danh mục các trang thiết bị riêng lẻ cấu thành tàu bay không người lái, phương tiện bay khác.
6. Hồ sơ (hoặc tài liệu) về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của phương tiện bay.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay (1)

Kính gửi: Bộ Quốc phòng (Tổng cục Công nghiệp quốc phòng)

Cơ sở sản xuất (tên giao dịch hợp pháp):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:.....Fax: Email:

Thông tin chủ sở hữu:

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Ngày/tháng/năm sinh:.../.../.....

Số định danh cá nhân (hoặc Hộ chiếu)...Ngày cấp: đơn vị cấp:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) số: do cấp ngày..... tháng năm

Ngành nghề sản xuất (tên sản phẩm):

Số lượng nhân sự chuyên môn về hàng không:

Căn cứ Nghị định số: 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác;

1. Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện: (2)

2. Hồ sơ gửi kèm theo: (3)

(tên của Cơ sở) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Hướng dẫn

(1), (2) Chỉ ghi những nội dung hoạt động Cơ sở đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);

(3) Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ cơ sở.

2. Danh sách các thiết bị sản xuất và thiết bị kiểm tra.

3. Danh sách kèm theo bằng (hoặc chứng chỉ) ngành nghề của nhân sự chuyên môn về kỹ thuật hàng không (bản sao).

4. Sơ đồ mặt bằng nhà xưởng, khu vực thử nghiệm (nếu có).

5. Quy trình thiết kế, chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, sản xuất, kiểm tra.

6. Tài liệu khác (các bộ tiêu chuẩn áp dụng, bằng sáng chế, kết quả nghiên cứu được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, công nhận, sản phẩm mẫu (nếu có)

7. Danh mục loại phương tiện bay nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng kèm theo bảng thông số kỹ thuật tương ứng.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp đổi (cấp lại) Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nghiên cứu chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay (1)

Kính gửi: Bộ Quốc phòng (Tổng cục Công nghiệp quốc phòng)

Tên tổ chức:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:Email:.....

Họ và tên người đại diện:..... Quốc tịch:.....

Ngày/tháng/năm sinh: .../.../.....

Số định danh cá nhân (hoặc Hộ chiếu)...Ngày cấp:đơn vị cấp:

Chức danh:Điện thoại:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư) số: docấp ngày tháng năm

Đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (2) Số:....ngày.... tháng.... năm.....

1. Đề nghị Bộ Quốc phòng xem xét cấp đổi (cấp lại) Giấy chứng nhận đủ điều kiện (2) như sau:

a) Thông tin cũ:

b) Thông tin mới:

2. Lý do (lý do xin cấp đổi hoặc cấp lại):

3. Hồ sơ kèm theo: (3)

(tên của Cơ sở) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn

(1), (2) Chỉ ghi những nội dung hoạt động Cơ sở đã đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh).

(3) Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

**** Trường hợp cấp đổi.***

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ cơ sở.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp.

3. Hồ sơ, tài liệu chứng minh sự thay đổi trường hợp có thay đổi nội dung quy định tại điểm c, d, đ và điểm e khoản 2 Điều 11.

**** Trường hợp cấp lại.***

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ cơ sở.

2. Đơn trình báo về việc mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện (trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện) hoặc văn bản chứng minh đã khắc phục những tồn tại là nguyên nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện (đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận).

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số CV (nếu có):
V/v đề nghị cấp Giấy chứng
nhận đủ điều kiện kinh
doanh.....

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (2).....

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

Tên cơ sở kinh doanh:.....

Địa chỉ:.....; Số điện thoại cố định:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy tờ khác có giá trị tương đương) số...do ... (tên cơ quan cấp)... cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm ..., thay đổi lần thứ ... ngày ... tháng ... năm ...

Thời hạn hoạt động của cơ sở kinh doanh (nếu có)

Đề nghị (2).....cấp(cấp mới/cấp đổi/cấp lại) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, nghề:.....

Lý do đề nghị cấp:

Địa điểm kinh doanh tại:.....

Người đại diện theo pháp luật:
(ông/bà).....;

Sinh ngày:.....thángnăm; quốc tịch

Số định danh cá nhân (hoặc Hộ chiếu) số:.....;

cấp ngàytháng.....năm.....; cơ quan cấp:.....;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Chức danh trong cơ sở kinh doanh:.....

Chúng tôi xét thấy cơ sở kinh doanh của chúng tôi đã đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu và nội dung các tài liệu có trong bộ hồ sơ gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

Vậy đề nghị (2)..... giải quyết./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:
(thống kê tài liệu gửi kèm theo)

CHỦ CƠ SỞ KINH DOANH
(Ký tên; đóng dấu - nếu có)

Hướng dẫn

- (1) Tên cơ sở kinh doanh.
- (2) Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số CV (nếu có):
V/v đề nghị cấp đổi (cấp lại)
Giấy chứng nhận đủ điều kiện
kinh doanh.....

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (2).....

Thực hiện Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.

1. Tên tổ chức (doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số điện thoại: số fax:

Địa chỉ giao dịch:

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy tờ khác có giá trị tương đương) số...do ... (tên cơ quan cấp)... cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm ..., thay đổi lần thứ ... ngày ... tháng ... năm ...

4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanhphương tiện bay số ... cấp lần đầu ngày tháng ... năm...(cấp lại lần thứ ngày ... tháng ... năm...).

Đề nghịcấp đổi (cấp lại) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay cho (tên doanh nghiệp, tổ chức) thay thế Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay số cấp ngày ... tháng ... năm

5. Lý do đề nghị cấp đổi (cấp lại):

6. Hồ sơ kèm theo gồm có: (3).....

7. Doanh nghiệp (hoặc tổ chức) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong văn bản và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

Hướng dẫn

(1) Tên cơ sở kinh doanh.

(2) Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố).

Thành phần hồ sơ*** Trường hợp cấp đổi**

1. Bản sao hợp lệ các tài liệu chứng minh sự thay đổi của các thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay (nếu có);

2. Tài liệu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định này trong trường hợp thay đổi phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay.

3. Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay; động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của phương tiện bay đã được cấp;

*** Trường hợp cấp lại**

1. Biên lai nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật (nếu có);

2. Đơn trình báo mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP BAY

Kính gửi : (1)

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác; Đề nghị cơ quan cấp phép hoạt động bay cho loại phương tiện bay sau:

1. Thông tin tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép bay.

- Tên tổ chức (cá nhân) ; mã số thuế:
- Họ và tên (người đại diện theo pháp luật):.....ngày/tháng/năm sinh...
- Số định danh cá nhân (Hộ chiếu):.....
- Địa chỉ:
- Quốc tịch:
- Điện thoại:Fax: Email:

2. Giấy chứng nhận đăng ký (Đăng ký tạm thời) phương tiện bay

- Loại phương tiện bay, tên gọi:
- Số xuất xưởng:.....
- Số đăng ký (Đăng ký tạm thời):.....ngày cấp.../.../năm ...

Đơn vị cấp:.....

3. Thông số kỹ thuật của phương tiện bay

- Trọng lượng cất cánh tối đa:
- Kích thước: Dài – Rộng – Cao
- Loại động cơ (nếu có): (điện, xăng.....)
- Tần số làm việc của thiết bị vô tuyến điện (nếu có):.....
- Phương pháp điều khiển thiết bị bay: (bằng thiết bị điều khiển xa vô tuyến, qua bộ điều khiển trung tâm, thủ công.....)

4. Mục đích bay:.....

5. Kích thước khu vực vùng trời tổ chức bay: (địa danh, xã-tỉnh; tọa độ: độ-phút-giây/hệ tọa độ WGS-84):.....

6. Số ngày và thời gian tổ chức bay (giờ, ngày, tháng, năm):.....

7. Sân bay (hoặc tên khu vực mặt đất, mặt nước) bảo đảm cho việc cất cánh, hạ cánh (địa danh, tọa độ):.....

8. Thông tin người điều khiển phương tiện bay:

- Họ và tên:..... ngày/tháng/năm sinh.....
- Số định danh cá nhân, (Hộ chiếu):.....
- Số điện thoại liên hệ:.....
- Số Giấy phép điều khiển phương tiện bay:.....ngày cấp.../.../năm

9. Tài liệu gửi kèm theo đơn: (2)

(tên của chủ thể đề nghị cấp phép) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định ...

tại Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày tháng năm
NGƯỜI LÀM ĐƠN
 (Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

(Trường hợp là cá nhân chỉ ký và ghi rõ họ tên kèm theo bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực)

Hướng dẫn

(1) Cơ quan có thẩm quyền cấp phép tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này, trong đó:

- Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tiếp nhận, cấp phép bay độ cao $\leq 50m$ so với địa hình trong địa giới hành chính tỉnh;
- Cấp quân khu, BTL Thủ đô Hà Nội tiếp nhận, cấp phép bay độ cao $\leq 120 m$ so với địa hình và độ cao $\leq 50m$ trên địa bàn 2 tỉnh trở lên thuộc quân khu;
- Cục Tác chiến tiếp nhận, cấp phép bay trong vùng trời, vùng FIR của Việt Nam.

* Trường hợp người điều khiển phương tiện bay là người nước ngoài thì kèm theo văn bản bảo lãnh của tổ chức, cá nhân Việt Nam bảo lãnh cho người nước ngoài sử dụng phương tiện bay tại Việt Nam.

(2) Tài liệu gửi kèm theo đơn:

1. Sơ đồ khu vực bay (trường hợp bay trong khu vực gồm nhiều điểm nối thành hình đa giác hoặc bay theo tuyến).
2. Tài liệu chứng minh tính hợp pháp của hoạt động bay (trường hợp hoạt động bay phải được phê duyệt hoặc đồng ý của cơ quan có thẩm quyền).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
3 cm x 4 cm
chụp không
quá 06 tháng

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Học, cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay

Kính gửi:(Tên cơ sở đào tạo).

Họ và tên.....Quốc tịch.....

Ngày/tháng/năm sinh: /..... / Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số định danh cá nhân (hoặc Hộ chiếu):.....Cấp ngày: /..... /, Nơi cấp:

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp không quá 06 tháng;
- Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn thời hạn (đối với người nước ngoài);
- Sơ yếu lý lịch.
- Phiếu lý lịch tư pháp

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp đổi (cấp lại) Giấy phép điều khiển phương tiện bay

Kính gửi: Bộ Quốc phòng (Quân chủng Phòng không-Không quân).

Họ và tên.....Quốc tịch.....
Ngày/tháng/năm sinh: /..... / Nam, Nữ:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Nơi cư trú:.....
Số định danh cá nhân (hoặc Hộ chiếu):.....Cấp ngày: /..... /, Nơi cấp:

.....
Đã được cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay(2) Số:.....ngày....
tháng.... năm.....

1. Đề nghị xem xét cấp đổi (cấp lại) Giấy phép điều khiển phương
tiện bay (1)

2. Lý do (lý do xin cấp đổi hoặc cấp lại):

3. Hồ sơ kèm theo: (2)

(tên của Cơ sở) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số
...../2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu
bay không người lái và phương tiện bay khác, các văn bản pháp luật khác có liên
quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên)

Hướng dẫn

(1) Chỉ ghi tên Cơ sở cấp Giấy phép điều khiển phương tiện bay.

(2) Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

** Trường hợp cấp đổi.*

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ thể đề nghị cấp đổi.

2. Giấy phép điều khiển phương tiện bay đề nghị đổi (bản chính).

** Trường hợp cấp lại.*

1. Bản sao hợp lệ Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với người nước ngoài) của Chủ thể đề nghị cấp lại.

2. Đơn trình báo về việc mất Giấy phép điều khiển phương tiện bay.

3. Bản sao hồ sơ liên quan của cơ sở đào tạo.

GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN BAY

1. Mặt trước

85,6 mm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM		Mã QR
<u>Độc lập - Tự do – Hạnh phúc</u>		
GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN BAY		
ảnh 2 x 3 Hạng: (1)	Số:	53, 98mm
	Họ và tên:	
	Ngày sinh:	
	Quốc tịch:	
	Nơi cư trú:	
..., ngày ... tháng ... năm... Thủ trưởng cơ quan (đơn vị) (2) (ký đóng dấu) Nguyễn văn A		
Có giá trị đến: .../.../...		

- (1) - Hạng A (đối với Giấy phép điều khiển bay bằng trực quan)
 - Hạng B (đối với Giấy phép điều khiển bay bằng thiết bị)
 (2) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy phép

2. Mặt sau

CÁC LOẠI PHƯƠNG TIỆN BAY ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN - Tàu bay không người lái có trọng lượng cất cánh tối đa:Ki-lô-gam - Phương tiện bay khác
--

(Nền màu vàng, chữ màu đen)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(2)....., ngày ... tháng ... năm.....

V/v đề nghị chấp thuận điều kiện
của cơ sở kinh doanh...(3).....

Kính gửi: (4).....

Căn cứ Luật Đầu tư năm

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay khác.

Xem xét đề nghị tại Văn bản số: ngày .../.../..... của(4)..... kèm theo hồ sơ về việc chấp thuận điều kiện cơ sở kinh doanh....., cụ thể:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; do cấp ngày ... tháng ... năm.....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: do cấp ngày.... tháng năm.....

- Chủ sở hữu:

- Địa điểm trụ sở cơ sở kinh doanh:(5).....

- Người đại diện theo pháp luật:; Số CCCD (Hộ chiếu):, Ngày cấp:/...../.....; Đơn vị cấp:

- Ngành nghề kinh doanh:(3).....

.....(1)..... xác nhận:

1.(4)..... đủ điều kiện kinh doanh:.....(3).....

2. Yêu cầu(4).....

- Thực hiện đúng các cam kết trong hồ sơ đề nghị chấp thuận điều kiện kinh doanh.

- Chấp hành nghiêm các quy định về kinh doanh và duy trì điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam./.

.....(6).....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính
- Công an tỉnh...;
- Lưu: VT,

Cấp bậc Họ và tên (người ký)

Hướng dẫn

- (1) Tên Bộ CHQS cấp tỉnh (thành phố).
- (2) Địa danh cấp tỉnh.
- (3) Loại ngành nghề kinh doanh.
- (4) Tên cơ sở kinh doanh.
- (5) Địa chỉ đặt cơ sở kinh doanh theo Đơn đề nghị.
- (6) Chức vụ của người ký.

Mẫu số 11
Ban hành kèm theo Nghị định số 288/2025/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ

.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TC-QC
V/v cấp phép bay cho phương tiện
bay không người lái (hoặc phương
tiện bay khác)

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:(2).....
(Địa chỉ:)

Xem xét Đơn đề nghị cấp phép bay ngày .../.../... của(2)..... về việc
cấp phép bay cho phương tiện bay không người lái ghi hình phục vụ

Căn cứ Nghị định số 288/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính
phủ quy định về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay khác;
...(1)... có ý kiến như sau:

1. Đồng ý cấp phép bay cho(2)..... tổ chức hoạt động bay cho phương
tiện bay không người lái loại:, Serial Number:, số đăng ký.....
để thực hiện mục đích trên; cụ thể:

a) Khu vực bay:

- Vị trí 1: Xã (phường).....tỉnh (tp); tọa độ: Độ-phút-giây;
- Vị trí 2:
- Vị trí 3:

(Nếu nhiều vị trí có thể đưa thành Phụ lục kèm theo)

b) Tham số bay: Độ cao bay ...; bán kính bay.....; cất, hạ cánh(tọa độ, địa
danh).

c) Thời gian bay:ngày.../.../..... Đến ngày.../.../.....

2. Yêu cầu(2).....

a) Không sử dụng thiết bị bay vi phạm(3).....

b) Phối hợp hiệp đồng tổ chức bay

- Cơ quan Quân sự.....(tùy theo độ cao);
- Trung tâm Quản lý bay khu vực thuộc Sư đoàn Không quân.....(tùy theo
khu vực);

- Trung tâm Quản lý bay HKDD trong khu vực (nếu ảnh hưởng đến khai thác
hàng không);

- Tổ chức, cá nhân liên quan khác trong khu vực bay (nếu có).

3. Đơn vị quản lý, điều hành, giám sát hoạt động bay

- Đơn vị quân sự địa phương tại khu vực có hoạt động bay trực tiếp giám sát, quản lý hoạt động bay;

- Đơn vị cấp Sư đoàn thuộc Quân chủng PK-KQ trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý vùng trời, quản lý điều hành bay trong khu vực (dự báo, thông báo bay, phối hợp điều hành quản lý hoạt động bay);

- Đơn vị liên quan điều hành bay HKDD trong khu vực (nếu ảnh hưởng đến khai thác HKDD);

- Đơn vị công an cấp tỉnh (đối với hoạt động bay của Bộ Công an và hoạt động bay liên quan đến phạm vi khu vực mục tiêu bảo vệ của Bộ Công an).

4. Thông tin tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng phương tiện bay

- Họ và tên, số điện thoại liên hệ tổ chức cá nhân khai thác phương tiện bay;

- Họ và tên, số điện thoại người trực tiếp điều khiển phương tiện bay

.....(1)..... cấp phép bay và thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan biết để hiệp đồng, quản lý, điều hành bay bảo đảm an ninh, an toàn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan, đơn vị (trên một cấp đề báo cáo);
- Bộ CHQS tỉnh (tp).....;
- Công an tỉnh (tp).....;
- fKQ:.....(4).....;
- fPK:.....(4).....;
- Cơ quan, tổ chức liên quan khác; (5)
- Lưu: VT.....

.....(1).....

(ký, đóng dấu)

Chức vụ Họ và tên

Hướng dẫn

(1) Cơ quan, đơn vị cấp phép bay.

(2) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép bay.

(3) Trích điểm-khoản-Điều trong Nghị định, Quyết định.

(4) Đơn vị cấp Sư đoàn KQ, PK trong khu vực có hoạt động bay.

(5) Cơ quan, đơn vị liên quan khác (HKDD, Bộ đội Biên phòng...).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TRÌNH BÁO MẤT GIẤY PHÉP.....

Kính gửi:.....

Tôi tên là:.....

Sinh ngày/...../.....

CCCD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:.....

Tôi làm đơn này trình bày với Quý cơ quan sự việc như sau:

Vào ngày.....tháng.....năm.....tôi có làm mất.....

Tại:.....

Lý do mất:.....

Nay để phục vụ cho việc cấp lại.....tôi làm đơn này đề nghị
xác nhận cho tôi có đến trình báo với nội dung nêu trên.

Tôi xin cam đoan.....nêu trên không cầm cố, thế chấp hoặc bị cơ quan
có thẩm quyền nào thu giữ.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Xác nhận của cơ quan
Công an phường/xã

Ngày.....tháng.....năm.....
Người làm đơn